

치고

không có ... nào mà không ...

Nêu một quy luật không có ngoại lệ. Nó đi cùng một từ phủ định và khẳng định rằng mọi thành viên trong nhóm đều như nhau.

Cách kết hợp

| Trường hợp        | Dạng                | Ví dụ              |
|-------------------|---------------------|--------------------|
| Mọi danh từ       | 치고 — không biến đổi | 부모치고               |
| Phải theo sau bởi | một phủ định        | ... 안 하는 사람 없어요    |
| Dạng thường gặp   | 치고 ... -는 사람 없다     | 학생치고 안 바쁜 사람 없다    |
| Nghĩa tạo ra      | khẳng định phổ quát | cha mẹ nào cũng lo |
| Cấu trúc khác     | 치고는 = so với        | 초보치고는 잘해요          |
| Không có phủ định | sai ngữ pháp ở đây  | 부모치고 걱정해요 là sai   |

Khi nào dùng

치고 gắn vào danh từ mà không đổi dạng. Trong cách dùng này, theo sau nó bắt buộc phải là phủ định: 부모치고 자식 걱정 안 하는 사람 없어요 — không có cha mẹ nào mà không lo cho con.

Phủ định kép chính là toàn bộ cấu trúc, và nó tạo ra một khẳng định mang tính phổ quát: mọi cha mẹ đều lo lắng. Tiếng Việt cũng có cách nói tương tự (“không ... nào mà không”), nhưng thường chuyển thành câu khẳng định, nên bản dịch hiếm khi song song.

Cấu trúc cố định: danh từ + 치고 ... 없다 / 안 ... . Thiếu phủ định, câu sẽ biến thành một cấu trúc hoàn toàn khác.

Cấu trúc kia là 치고는, thêm 는 và có nghĩa “so với việc là một ...” — một nghĩa hoàn toàn khác cần tách bạch.

Ví dụ trong câu

- 1 부모치고 자식 걱정 안 하는 사람 없어요.

Không có cha mẹ nào trên đời mà không lo cho con.
- 2 한국 사람치고 김치 안 먹는 사람 없죠.

Không có người Hàn nào mà không ăn kimchi.
- 3 시험을 앞둔 학생치고 안 떨리는 사람 없더라고요.

Tôi chưa gặp học sinh nào mà không hồi hộp trước kỳ thi.
- 4 그 영화를 본 사람치고 안 우는 사람이 없었다.

Ai xem bộ phim đó cũng đều rơi nước mắt.
- 5 직접 만들어 본 사람치고 쉽다고 하는 사람 없어요.

Người nào đã thực sự làm thử đều không bảo là dễ.
- 6 여기 온 손님치고 다시 안 오는 분이 없습니다.

Khách nào đã đến đây cũng đều quay lại.

So sánh với

**치고는**

Thêm 는 làm thay đổi hoàn toàn nghĩa, từ một quy luật phổ quát thành một nhận xét so với kỳ vọng. Tốt nhất nên học hai cái này theo cặp đối lập.

초보치고 못하는 사람 없어요. (người mới nào cũng làm được) / 초보치고는 잘해요. (giỏi, so với người mới)

**-(으)ㄴ/는 법이다**

Cả hai đều nêu chân lý chung. 법이다 khẳng định một quy luật về cách mọi việc diễn ra; 치고 loại trừ ngoại lệ trong một nhóm.

부모는 걱정하는 법이다. (cha mẹ thì vốn hay lo) / 부모치고 안 하는 사람 없다. (không cha mẹ nào không lo)

**모든**

Một nêu tính phổ quát một cách trực tiếp. 치고 đạt tới điều đó thông qua việc phủ nhận ngoại lệ, nghe nhấn mạnh hơn và mang tính khẩu ngữ hơn.

모든 부모가 걱정해요. / 부모치고 걱정 안 하는 사람 없어요.

Lưu ý

- ✗ 부모치고 자식을 걱정해요.

○ 부모치고 자식 걱정 안 하는 사람 없어요.

Cách dùng này bắt buộc có phủ định. Thiếu nó thì cấu trúc phủ định kép mang nghĩa sẽ không còn.
- ✗ 초보치고 잘하는 사람 없어요. — với ý “giỏi so với người mới”

○ 초보치고는 잘해요.

Nghĩa nhận xét so với kỳ vọng cần có 는. Thiếu nó, bạn đang khẳng định rằng không người mới nào giỏi cả.
- ✗ 부모를 치고 걱정 안 하는 사람 없어요.

○ 부모치고 걱정 안 하는 사람 없어요.

치고 gắn trực tiếp vào danh từ, không có tiểu từ ở giữa.